

**THÔNG BÁO**  
**TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU 7 NGÀY**  
**TRÊN MỘT SỐ CÂY TRỒNG**  
(Từ ngày 17/11 đến ngày 23/11/2017)

**Phần thứ 1**  
**TÌNH HÌNH SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG**

**1. Các tỉnh Bắc bộ**

<b>Cây trồng</b>	<b>Giai đoạn sinh trưởng</b>	<b>Diện tích (ha)</b>
- Ngô đông	Xoáy nõn - Phát triển bắp	57.548
- Cây đậu tương	Phân cành-hoa, quả non	2.024
- Khoai tây	PTTL - đâm tia	5.152
- Rau họ hoa thập tự	Cây con-phát triển thân lá	19.689
- Cây ăn quả		
<i>Cam, quýt, bưởi</i>	<i>Phát triển quả - thu hoạch</i>	46.764
<i>Nhãn, vải</i>	<i>PT lộc, chăm sóc</i>	78.519
<i>Na</i>	<i>Chăm sóc</i>	6.641
- Mía	Tích lũy đường - thu hoạch	16.594
- Sắn	Phát triển củ	58.154
- Chè	Phát triển búp – thu hái	89.531
- Cà phê	KTCB - Phát triển quả	16.077

**2. Các tỉnh Bắc Trung bộ**

<b>Cây trồng</b>	<b>Giai đoạn sinh trưởng</b>	<b>Diện tích (ha)</b>
- Ngô	Trở cờ - chín sữa- chín sấp	38.448
- Cây lạc đông	Ra hoa - đâm tia - vào chắc	2.876
- Rau các loại	Mới trồng - phát triển thân lá	16.296,7
- Cam, chanh, bưởi	Thu hoạch	22.103
- Mía	Tích lũy đường - Chín - TH	52.453
- Hồ tiêu	Phân hóa hoa - ra hoa	3.671
- Cà phê	Quả già - thu hoạch	6.103
- Chè	KTCB - KD	11.538
- Cây sắn	Phát triển củ - thu hoạch	51.741

### 3. Các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên

<b>Cây trồng</b>	<b>Giai đoạn sinh trưởng</b>	<b>Diện tích (ha)</b>
- Cây lúa:		<b>108.269</b>
<i>Lúa rẫy</i>	<i>Chín-thu hoạch</i>	9.192
<i>Lúa 3 vụ</i>	<i>Chín-thu hoạch</i>	10.457
<i>Lúa vụ 10 +12+lúa gieo + lúa lỡ vụ</i>	<i>ĐN rộ-thu hoạch</i>	16.430
<i>Lúa mùa</i>	<i>ĐN rộ- thu hoạch</i>	71.105
<i>Lúa Đông Xuân cực sớm</i>	<i>Đẻ nhánh-đứng cái</i>	1.075
<i>Lúa Đông Xuân sớm</i>	<i>Gieo sạ-mạ</i>	10
- Cây rau	Nhiều giai đoạn	49.514
- Đậu đỗ vụ 2	Quả non - thu hoạch	36.911
- Ngô vụ 2	PTTL-Trở cò - thu hoạch	123.328
- Lạc vụ 2	Ra hoa - thu hoạch	7.989
- Cây cà phê	Chắc quả - chín, thu hoạch	596.058
- Mía	Tạo đường-chín sinh lý	105.470
- Tiêu	Nuôi quả	80.701
- Cây điều	Phát triển thân lá	118.082
- Cây sắn	Nuôi củ - thu hoạch	152.712
- Thanh long	Ra hoa - trái chín	27.281
- Cây dứa	Trái	10.998

### 4. Các tỉnh Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long

<b>Cây trồng</b>	<b>Giai đoạn sinh trưởng</b>	<b>Diện tích (ha)</b>
- Lúa Thu Đông- Mùa 2017		<b>999.044</b>
	<i>Đòng-trở-chín</i>	496.937
	<i>Thu hoạch xong</i>	502.107
- Lúa Đông Xuân 2017-2018		<b>236.627</b>
	<i>Mạ</i>	53.635
	<i>Đẻ nhánh</i>	126.166
	<i>Đòng-trở</i>	43.778
	<i>Chín</i>	12.133
	<i>Thu hoạch</i>	915
- Cây bắp	Các giai đoạn	26.023
- Cây có múi	Phát triển quả, thu hoạch	91.540
- Cây thanh long	Ra hoa – thu hoạch	15.422
- Cây nhãn	Ra coi, ra đọt	33.165
- Cây cà phê	Nuôi trái	38.82
- Cây hồ tiêu	Nuôi trái	45.478
- Cây điều	Chăm sóc, chuẩn bị ra hoa	184.174
- Cây dứa	Khai thác	143.872

## Phần thứ 2

### SINH VẬT GÂY HẠI CÂY TRỒNG

#### I. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI VÀ BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO, THỰC HIỆN

##### 1. Tình hình sinh vật gây hại cây trồng

###### 1.1. Cây lúa

- **Rầy hại lúa:** Diện tích nhiễm 7.398 ha (tăng 1.368 ha so với kỳ trước, giảm 2.576 ha so với CKNT), nặng 52 ha, phòng trừ 2.400 ha. Tập trung chủ yếu tại các tỉnh phía Nam.

- **Bệnh VL, LXL:** Diện tích nhiễm 646,7 ha (giảm 64,2 ha so với kỳ trước, tăng 646,7 ha so với CKNT), nặng 46,7 ha. Phân bố tại, Đồng Tháp (80 ha), Long An (14 ha), An Giang (523,8 ha, nặng 46,6 ha), Tp.Hồ Chí Minh (28,9 ha).

###### - **Bệnh đạo ôn:**

+ **Bệnh đạo ôn hại lá:** Diện tích nhiễm 10.648 ha (giảm 2.528 ha so với kỳ trước, giảm 3.842ha so CKNT), nặng 02 ha, phòng trừ 2.046 ha. Tập trung tại các tỉnh Bạc Liêu, Sóc Trăng, Kiên Giang, Đồng Tháp, Long An, Khánh Hòa, Bình Thuận...

+ **Bệnh đạo ôn cổ bông:** Diện tích nhiễm 2.911 ha (tăng 431 ha so với kỳ trước, tăng 430 ha so CKNT). Tập trung tại các tỉnh phía Nam.

- **Sâu cuốn lá nhỏ:** Diện tích nhiễm 2.377 ha (giảm 240 ha so với kỳ trước, giảm 1.363 ha so với CKNT), phòng trừ 1.356 ha. Tập trung chủ yếu tại các tỉnh phía Nam.

- **Bệnh bạc lá:** Diện tích nhiễm 776 ha (giảm 10.331 ha so với kỳ trước). Phân bố chủ yếu tại các tỉnh Khánh Hòa, Bình Thuận, Ninh Thuận.

- **Bệnh khô vằn:** Diện tích nhiễm 1.203 ha (giảm 1.160 ha so với kỳ trước, giảm 1.588 ha với CKNT). Phân bố tại tỉnh Lâm Đồng.

- **Bệnh đen lép hạt:** Diện tích nhiễm 6.579 ha (tăng 1.395 ha so với kỳ trước, tăng 3.278 ha với CKNT), phòng trừ 2.100 ha. Tập trung chủ yếu tại các tỉnh An Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Kiên Giang, Hậu Giang, Ninh Thuận, Bình Thuận...

- **Chuồn:** Diện tích hại 5.252 ha (tăng 67 ha so với kỳ trước, giảm 214 ha so với CKNT), nặng 05 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh Phú Yên, Bình Thuận, Bạc Liêu, An Giang, Đồng Nai, Kiên Giang....

- **Ốc brou vàng:** Diện tích hại 1.528 ha (giảm 1.687 ha so với kỳ trước, giảm 3.371 ha so với CKNT), nặng 04 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh An Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Kiên Giang, Hậu Giang, Ninh Thuận, Bình Thuận...

- Ngoài ra, sâu đục thân (796 ha), bệnh vàng lá (239 ha), nhện gié (418 ha), bọ trĩ (395 ha)....

###### 1.2. Cây ngô:

- Bệnh lùn sọc đen: Hại diện hẹp tỷ lệ phổ biến RR-0,5%, cao 3-5%, cá biệt 15% số cây (Thái Bình, Hòa Bình, Hải Phòng, Ninh Bình, Bắc Giang, Thái Nguyên). Diện tích nhiễm 100,1 ha, nặng 0,2 ha (Thái Bình 69,7 ha, Hải Phòng 10,2 ha, Hòa Bình 18,7 ha; Ninh Bình 1,5 ha).

- Các đối tượng khác: bệnh đốm lá (401 ha), bệnh khô vằn (439 ha), rệp (469 ha), sâu đục thân (153 ha)... gây hại nhẹ.

### **1.3. Các loại rau màu:**

- Bệnh xoắn lá cà chua: Diện tích nhiễm 935 ha, nhiễm nặng 319 ha (tăng 59 ha so với kỳ trước). Phân bố tập trung tại Lâm Đồng.

- Các đối tượng khác gây hại nhẹ: Bọ nhảy (255,3 ha), sâu tơ (543 ha), bệnh mốc sương (540,9 ha), ...

**1.4. Cây nhãn:** Bệnh chổi rồng nhiễm 5.445 ha (giảm 93 ha so kỳ trước, giảm 4.433 ha so với CKNT), nhiễm nặng 1.518 ha. Tập trung tại các tỉnh phía Nam.

**1.5. Cây thanh long:** Bệnh đốm nâu diện tích nhiễm 6.010 ha (giảm 93 ha so kỳ trước, tăng 502 ha so với cùng kỳ năm trước), nhiễm nặng 29 ha, phòng trừ 4.302 ha. Tập trung tại các tỉnh Bình Thuận, Long An, Tiền Giang, Đồng Nai,...

**1.6. Cây ăn quả có múi:** Bệnh Greening diện tích nhiễm 2.880 ha (giảm 06 ha so với kỳ trước, giảm 1.044 ha so CKNT), nặng 143 ha. Tập trung chủ yếu tại các tỉnh Tiền Giang, Hậu Giang, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Đồng Nai,...

**1.7. Cây dứa:** Bọ cánh cứng hại diện tích 10.387 ha (tăng 247 ha so với kỳ trước, tăng 9.321 ha so với CKNT) nặng 1.790 ha, chủ yếu tại các tỉnh Bến Tre, Tiền Giang, Hậu Giang, Tp.Hồ Chí Minh...

### **1.8. Cây hồ tiêu**

- **Tuyến trùng rễ:** Diện tích nhiễm 6.533 ha (tăng 37 ha so với kỳ trước, tăng 538 ha so với CKNT) nặng 2.023 ha, phòng trừ 997 ha. Tập trung tại các tỉnh Tây Nguyên, Bình Phước, Đồng Nai, Kiên Giang, Phú Yên...

- **Bệnh chết chậm:** Diện tích nhiễm 5.714 ha (giảm 160 ha so với kỳ trước, tăng 869 ha so CKNT), nhiễm nặng 1.554 ha, mất trắng 01 ha, phòng trừ 1.344 ha. Tập trung tại các tỉnh Tây Nguyên, Bình Phước, Đồng Nai, Kiên Giang, Bình Dương...

- **Bệnh chết nhanh:** Diện tích nhiễm là 1.838 ha (giảm 66 ha so với kỳ trước, tăng 241 ha so với CKNT), nhiễm nặng 83 ha, mất trắng 03 ha, phòng trừ 817 ha. Tập trung tại các tỉnh Tây Nguyên, Khánh Hòa, Đồng Nai, Bình Phước...

### **1.9. Cây cà phê**

- **Bệnh khô cành:** Diện tích nhiễm 15.010 ha (tăng 879 ha so với kỳ trước, tăng 7.470 ha so CKNT), nhiễm nặng 22 ha, phòng trừ 11.407 ha. Tập trung chủ yếu tại các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Quảng Trị...

- **Bệnh gỉ sắt:** Diện tích nhiễm 10.086 ha (giảm 1.748 ha so với kỳ trước, tăng 3.346 ha so CKNT), nhiễm nặng 157 ha, phòng trừ 10.170 ha. Tập trung chủ yếu tại các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Quảng Trị...

### **1.10. Cây điều**

- **Bọ xít muỗi:** Diện tích nhiễm 16.371 ha (tăng 279 ha so với kỳ trước, tăng 4.419 ha so CKNT), nặng 157 ha. Tập trung tại các tỉnh Bình Phước, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Dương, Gia Lai, Đắk Lắk...

- **Bệnh thán thư:** Diện tích nhiễm 18.459 ha (giảm 1.575 ha so với kỳ trước, tăng 10.621 ha so CKNT), nặng 117 ha. Tập trung tại Bình Thuận, Lâm Đồng, Bình Phước, Đắk Lắk...

### **1.11. Cây sắn (mì):** Bệnh khảm lá

Tổng diện tích nhiễm cộng dồn là 5.862 ha (không tăng so với kỳ trước), nhiễm nặng 156 ha, mất trắng 578 ha. Phân bố tại 02 tỉnh Tây Ninh và Bình Dương.

## **2. Các chủ trương, biện pháp đã triển khai, thực hiện**

- Chỉ đạo Chi cục Trồng trọt và BVTV các tỉnh phía Nam tiếp tục theo dõi diễn biến của rầy nâu vào đên, xác định cao điểm rầy nâu di trú để chỉ đạo xuống giống vụ Đông Xuân 2017-2018 “né rầy” hiệu quả. Điều tra diễn biến bệnh VL-LXL trên đồng ruộng và tiếp tục lấy mẫu rầy nâu kiểm tra xác định tỷ lệ nhiễm virus phục vụ công tác chỉ đạo.

- Các tỉnh phía Bắc chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 9556/CT-BNN-BVTV ngày 15/11/2017 về việc tăng cường công tác phòng trừ bệnh lùn sọc đen phương Nam hại lúa ở các tỉnh, thành phía Bắc. Đồng thời tiếp tục theo dõi diễn biến bệnh lùn sọc đen trên ngô. Thực hiện tốt công văn số 1857/BVTV-TV ngày 15 tháng 8 năm 2017 và công văn số 3228/BNN-BVTV ngày 05 tháng 10 năm 2010 về việc hướng dẫn một số biện pháp cơ bản phòng trừ bệnh lùn sọc đen hại ngô.

- Chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt văn bản số 2455/BVTV-TV ngày 19/10/2017 về việc tăng cường phòng trừ chuột bảo vệ mùa màng.

- Tiếp tục chỉ đạo các tỉnh chủ động phòng chống bệnh đốm nâu hại thanh long; bệnh chổi rồng hại nhãn, bệnh chết nhanh chết chậm hại hồ tiêu, bệnh khô cành trên cây cà phê; bệnh thán thư và bọ xít muỗi hại điều; bọ cánh cứng hại dứa.

- Tỉnh Tây Ninh, Bình Dương tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng chống bệnh khảm lá sắn, rà soát thống kê diện tích nhiễm nặng, khoanh vùng xử lý bọ phấn và tiêu hủy nguồn bệnh theo đúng quy định.

- Các tỉnh tiếp tục triển khai đề án IPM và đề án ứng dụng biện pháp sinh học trong phòng trừ bọ cánh cứng hại dứa.

## **II. DỰ BÁO SINH VẬT GÂY HẠI TRONG TUẦN TỚI VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG**

### **1. Các tỉnh phía Bắc**

- Cây ngô: Sâu đục thân, bấp, rệp, chuột, bệnh lùn sọc đen tiếp tục tăng; bệnh đốm lá, bệnh khô vằn, sâu cắn lá... hại nhẹ.

- Rau màu: Bọ nhảy, sâu ăn lá, rệp, dòi đục hành... trên rau tiếp tục phát sinh gây hại, mức độ hại nhẹ đến trung bình; Bệnh lở cổ rễ trên cây khoai tây, bệnh héo xanh, bệnh mốc sương, bệnh xoắn lá trên cây cà chua... hại chủ yếu.

- Cây mía: Bệnh chổi cỏ tiếp gây hại tại những ruộng chưa được tiêu hủy hoặc tiêu hủy chưa triệt để tại Nghệ An và có xu hướng tăng; Bọ hung đen gây hại ở vùng

mía ven sông, trên chân đất cát pha và đất thịt nhẹ tại Thanh Hóa ở mức độ nhẹ đến trung bình, nặng cục bộ.

- Cây ăn quả (cam, chanh, bưởi): Bệnh chảy gôm, bệnh loét, sẹo, ruồi đục quả, nhện hại...tiếp tục gây các vườn cây già cỗi, chăm sóc kém và phòng trừ không tốt.

- Cây nhãn: Nhện lông nhung tiếp tục phát sinh gây hại.

- Cây hồ tiêu: Bệnh chết nhanh, bệnh gỉ sắt tiếp tục gây hại có xu hướng tăng Bệnh thán thư, bệnh chết chậm tiếp tục phát sinh gây hại, mức độ nhẹ đến trung bình, nặng cục bộ tại các vườn cây già cỗi úng nước.

- Cây cà phê: Bệnh gỉ sắt gây hại tăng, bệnh khô cành, rệp các loại,.. trên cây cà phê tiếp tục gây hại trên các vườn cây, mức độ tăng chậm. Hại nặng cục bộ trên những vườn cây lâu năm chăm sóc kém, phòng trừ sâu bệnh không tốt.

- Cây sắn: Nhện đỏ, rệp sáp, bọ phấn ...tiếp tục gây hại cục bộ trên đồng ruộng.

- Châu chấu lưng vàng: Tiếp tục gây hại tại Nghệ An, Thanh Hóa.

## **2. Các tỉnh Nam Trung bộ và Tây Nguyên**

### **a) Cây lúa**

- Trên lúa Đông Xuân: Bọ trĩ, sâu CLN, sâu năn, dòi đục nõn... phát sinh hại chủ yếu trên lúa Đông Xuân giai đoạn mạ - đẻ nhánh.

- Rầy nâu, rầy lưng trắng, sâu đục thân, bệnh bạc lá, bệnh khô vằn... hại lúa Mùa giai đoạn chín – thu hoạch.

- Bệnh bạc lá vi khuẩn hại cục bộ trên các giống nhiễm vùng ô dịch.

- Chuột: Gây hại nhẹ trên các trà lúa và hại cục bộ giống gieo ở một số địa phương.

- OBV: Di chuyển và lây lan theo nguồn nước .

### **b) Cây trồng khác**

- Cây ngô và rau màu: Sâu tơ, sâu xanh, bọ nhảy, sâu khoang, rệp, bệnh trên thân-lá-rễ...hại rải rác; bệnh xoắn lá cà chua tiếp tục gây hại; Bệnh đốm lá, bệnh khô vằn, sâu đục thân+bắp,...hại ngô giai đoạn trổ cờ - thu hoạch...

- Cây cà phê: Rệp sáp, rệp vảy, bệnh khô cành, bệnh gỉ sắt, bệnh đốm mắt cua,... tiếp tục gây hại.

- Cây tiêu: Tuyến trùng rễ, bệnh chết nhanh hại giảm; rệp sáp, bệnh chết chậm...tiếp tục gây hại.

- Cây điều: Sâu đục thân, bọ xít muỗi, bệnh nấm hồng, bệnh thán thư,...tiếp tục gây hại.

- Cây mía: Sâu non bọ hung, sâu non xén tóc, bệnh sọc đỏ... gây hại giảm nhẹ; bệnh trắng lá do *phytoplasma*,... gây hại cục bộ mía vùng ô dịch.

- Cây sắn: Nhện đỏ, bệnh chổi rồng,... gây hại giảm.

- Cây dứa: Bọ cánh cứng, bệnh đốm lá, bệnh thối nõn,...tiếp tục phát sinh gây hại.

- Cây sầu riêng: Bệnh nứt thân xì mù, bệnh nấm hồng, bệnh thán thư,...tiếp tục gây hại trên sầu riêng.

- Cây Thanh long: Bệnh đốm nâu, thán thư, bệnh thối rễ tốp cành,... gây hại giảm.

### **3. Các tỉnh phía Nam**

#### **a) Cây lúa**

- Rầy nâu: Phổ biến tuổi 4,5, trưởng thành, cần tiếp tục theo dõi diễn biến của rầy nâu trên đồng ruộng để có biện pháp xử lý kịp thời không để lây lan sang diện rộng và truyền bệnh VL&LXL sang các trà lúa Đông Xuân 2017-2018 mới gieo sạ.

Đối với những diện tích chuẩn bị xuống giống lúa Đông Xuân khuyến cáo nông dân vệ sinh tốt đồng ruộng, làm đất kỹ, gia cố bờ bao, tăng cường bơm rút nước đặc biệt phải theo dõi bầy đèn để tập trung xuống giống đồng loạt, né rầy.

- Bệnh đạo ôn lá và bệnh bạc lá tiếp tục phát triển ở nhiều địa phương trên lúa giai đoạn đẻ nhánh đến đòng trổ. Bà con cần thăm đồng thường xuyên để chủ động phòng trừ, nên bón phân cân đối, tránh bón thừa đạm.

Ngoài ra, cần lưu ý chuột, bệnh đen lép hạt ở giai đoạn trổ chín. Các đối tượng khác xuất hiện và gây hại nhẹ.

#### **b) Cây trồng khác**

- Cây nhãn: bệnh chổi rồng nhãn giảm diện tích nhiễm.

- Cây thanh long: bệnh đốm nâu tăng diện tích nhiễm.

- Cây hồ tiêu: bệnh chết nhanh và chết chậm tăng diện tích nhiễm, tuyến trùng hại rễ giảm nhẹ diện tích.

- Cây điều: diện tích nhiễm Bọ xít muỗi tăng và bệnh thán thư giảm.

- Cây dứa: diện tích nhiễm bọ cánh cứng và diện tích nhiễm bọ vòi trứng.

- Cây cà phê: Bệnh khô cành giảm diện tích và rệp sáp tăng nhẹ diện tích nhiễm.

## **Phần thứ 3**

### **ĐỀ NGHỊ**

#### **1. Các tỉnh phía Bắc**

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 9556/CT-BNN-BVTV ngày 15/11/2017 về việc tăng cường công tác phòng trừ bệnh lùn sọc đen phương Nam hại lúa ở các tỉnh, thành phố phía Bắc; Hướng dẫn tại Thông tư số 58/2010/TT-BNNPTNT ngày 05/10/2010 của Bộ NN&PTNT và phương án phòng chống bệnh lùn sọc đen mà được các địa phương đã ban hành.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến bệnh lùn sọc đen trên ngô. Thực hiện tốt công văn số 1857/BVTV-TV ngày 15/8/2017 và công văn số 3228/BNN-BVTV ngày 05/10/2010 về việc hướng dẫn một số biện pháp cơ bản phòng trừ bệnh lùn sọc đen hại ngô.

- Chỉ đạo kết hợp thu hoạch, tiêu hủy tàn dư cây sản nhiễm bệnh chổi rồng, khám lá sắn và rệp sáp bột hồng đúng quy định;

- Hướng dẫn bà con nông dân kết hợp chăm sóc, tiêu huỷ cây mía nhiễm bệnh chổi cỏ trên đồng ruộng; Tổ chức tuyên truyền, tăng cường công tác tập huấn cho nông dân về quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh nhất là bệnh chổi cỏ và bọ hung và rệp xơ trắng hại mía.

- Tiếp tục theo dõi diễn biến của các đối tượng sinh vật gây hại chính trên các cây trồng, xử lý khi mật độ sâu và tỷ lệ bệnh cao.

## **2. Các tỉnh Nam Trung bộ và Tây Nguyên**

- Các Chi cục Trồng trọt và BVTV tăng cường công tác điều tra theo Chỉ thị 9556/CT-BNN-BVTV ngày 15/11/2017 của Bộ NN&PTNT về việc tăng cường công tác phòng trừ bệnh lùn sọc đen phương Nam hại lúa ở các tỉnh thành phố phía Bắc đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện tốt công văn số 1857/BVTV-TV ngày 15/8/2017 và công văn số 3228/BNN-BVTV ngày 05/10/2010 về việc hướng dẫn một số biện pháp cơ bản phòng trừ bệnh lùn sọc đen hại ngô của Cục Bảo vệ thực vật và văn bản số 97/BVTVMT ngày 17/11/2017 của Trung tâm BVTV miền Trung về việc điều tra theo dõi bệnh lùn sọc đen hại lúa và ngô

- Bệnh đạo ôn lá, bệnh đạo ôn cổ bông, bệnh khô vằn, rầy nâu, rầy lưng trắng,...trên lúa giai đoạn trổ - chín;

- Chú ý sâu cuốn lá nhỏ , sâu keo, dòi đục nõn,...gây hại trên lúa mạ - đẻ nhánh.

- Tiếp tục nắm bắt tình hình sinh vật gây hại trên lúa mùa, lúa Đông Xuân sớm và trên các cây trồng chính khác.

- Các địa phương bị thiệt hại do lũ gây ra cần tích cực khắc phục kịp thời, chuẩn bị giống, vật tư để gieo sạ vụ Đông Xuân 2017-2018 theo đúng lịch thời vụ.

- Theo dõi côn trùng vào đèn để dự tính dự báo sinh vật gây hại cho vụ Đông Xuân 2017-2018.

- Ra quân diệt chuột, OBV; Nắm bắt tình hình sản xuất thực tế ở địa phương, chủ động xây dựng phương án chỉ đạo chăm sóc và bảo vệ tốt sản xuất ngay từ đầu vụ.

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình bệnh khô vằn, bệnh đen lép hạt, bệnh đạo ôn lá, bệnh đạo ôn cổ bông, rầy nâu, rầy lưng trắng... gây hại trên lúa Mùa giai đoạn trổ - chín; sâu cuốn lá nhỏ trên lúa giai đoạn đẻ nhánh – làm đòng; bọ trĩ, sâu keo, dòi đục nõn...trên lúa mạ- đẻ nhánh.

- Theo dõi các đối tượng sâu ăn lá, sâu xám, bệnh lở cổ rễ, sâu đục thân, bệnh đốm lá, bệnh gỉ sắt... hại lạc, đậu đỗ, ngô vụ 2 ở Tây Nguyên; bệnh virus, sâu xanh, sâu tơ, sâu đục quả, bệnh thối nhũn, phấn trắng... hại rau màu.

- Tiếp tục kiểm tra xử lý kịp thời bệnh chổi rồng, đốm lá, nhện đỏ, rệp sáp bột hồng... hại sắn; Sâu non bọ hung, xén tóc, sâu đục thân, bệnh trắng lá, bệnh than,...hại



mía; theo dõi bệnh nứt thân xì mũ, bệnh nấm hồng, rệp sáp ... hại cây sầu riêng tại Khánh Hòa, Lâm Đồng.

- Theo dõi các đối tượng: rệp sáp, bệnh khô cành, bệnh gỉ sắt...trên cà phê giai đoạn chấu quả - thu hoạch; Tuyến trùng rễ, rệp sáp, bệnh chết nhanh, bệnh chết chậm,...hại hồ tiêu giai đoạn nuôi quả; bọ xít muỗi, bệnh nấm hồng ...hại điều giai đoạn phát triển thân lá.

- Tiếp tục theo dõi bệnh đốm nâu, bệnh thối rễ tộp cành, bệnh thán thư,...hại trên cây thanh long ở Bình Thuận. Tăng cường tuyên truyền phổ biến kỹ thuật và quản lý bệnh đốm nâu hại thanh long theo công văn số 1162/BVTV - QLSVGHR của Cục BVTV ngày 28/6/2016.

- Chỉ đạo phòng trừ những sinh vật gây hại có mật độ và tỷ lệ hại cao tránh lây lan, hạn chế thiệt hại cho sản xuất.

### **3. Các tỉnh phía Nam**

- Nắm sát tình hình sinh vật gây hại trên lúa Thu Đông - Mùa giai đoạn đòng trở nhất là rầy nâu để thông tin, cảnh báo, điều chỉnh lịch xuống giống tập trung, đồng loạt và né rầy cho từng khu vực.

- Các tỉnh có trồng sắn ở khu vực Đông Nam Bộ cần tăng cường công tác điều tra phát hiện bệnh khảm lá sắn.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nông dân áp dụng quy trình kỹ thuật của Cục Bảo vệ thực vật để quản lý sinh vật gây hại như bệnh chổi rồng hại nhãn; bệnh chết nhanh, chết chậm trên hồ tiêu; bọ xít muỗi, bệnh thán thư hại điều, bệnh đốm nâu hại thanh long...

- Tiếp tục theo dõi diễn biến thời tiết và tình hình sinh vật gây hại trên cây lúa và các cây trồng khác để có biện pháp quản lý, phòng trừ kịp thời.

Ngoài ra, các Trung tâm BVTV tiếp tục nhân nuôi OKS bọ dừa và bọ đuôi kim cung cấp cho các tỉnh; các tỉnh trong cả nước thực hiện văn bản số 315/BVTV-TV ngày 03/3/2017 về việc tăng cường công tác bảo vệ thực vật trong điều kiện biến đổi khí hậu và công văn số 2455/BVTV-TV ngày 19/10/2017 về việc tăng cường phòng trừ chuột bảo vệ mùa màng./.

#### **Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Cục BVTV;
- Phòng KH, HTQT&TT (đưa website Cục);
- Trung tâm BVTV vùng;
- Trung tâm tin học thống kê của Bộ;
- Báo NNVN; Đài VTC16;
- Lưu: VT, BVTV.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Quý Dương**

## DIỆN TÍCH NHIỄM DỊCH HẠI CHỦ YẾU TRÊN MỘT SỐ CÂY TRỒNG

(Từ ngày 17/11 đến ngày 23/11/2017)

TT	Tên dịch hại	Diện tích nhiễm (ha)				DTN nhiễm so		Diện tích phòng trừ (ha)	Phân bố tập trung
		Tổng số	Nhẹ-TB	Nặng	Mất trắng	Kỳ trước	CKNT		
1	Đạo ôn lá hại lúa	10.648	10.646	2		-2.528	-3.842	2.046	BL, ST, ĐNA, KG, TV, VL
2	Đạo ôn cổ bông hại lúa	2.911	2.911			431	430		TV, ST, LA, TNI, BL, HG, ĐT
3	Rầy hại lúa	7.398	7.346	52		1.368	-2.576	2.400	BL, ĐT, AG, LA, BRVT, TNI
4	Sâu đục thân hại dành héo	796	796			-133	34		ST, BL, LA, VL, ĐNA, TN, GL, BTH
5	Bệnh VL, LXL hại lúa	646,7	600	46,7		-64	646,7		AG, LA, HCM, ĐT
6	Sâu cuốn lá nhỏ hại lúa	2.377	2.377			-240	-1.363	1.356	BL, TN, ST, AG, TG, ĐT, HCM
7	Bệnh bạc lá lúa	776	776			-10.331		776	BL, TG, LA, ĐN, ĐT, BTR, ST, BTH
8	Chuột hại lúa	5.252	5.247	5		67	-214		ST, BL, CM, AG, TV, LA, ĐN
9	Ốc bươu vàng	1.528	1.524	4		-1.687	-3.371		ST, ĐNA, BP, HCM, KG, VL
10	Bệnh khô vằn hại lúa	1.203	1.203			-1.160	1.118	1.235	LA, ĐNA, VL, ST, TG, BL, TN, BTH, GL, BĐ
11	Bệnh đen lép hạt	6.579	6.579			1.395	3.278	2.100	AG, ĐT, ST, KG, TN, TG, ĐN
12	Chối rồng nhân	5.445	3.927	1.518		-93	-4.433		VL, STr, CT, ĐT, BP, HG, TG, BTr, ĐN
13	Bệnh đốm nâu thanh long	6.010	5.981	29		-93	502	4.302	BTH, LA, TG, ĐN, BR-VT
14	Bệnh Greening hại cây có múi	2.880	2.737	143		-6	-1.044		VL, TG, HG, STr, ĐN
15	Bọ cánh cứng hại dứa	10.387	8.597	1.790		247	9.321		CM, BTr, TG, KG, TV, STr, HG, HCM
16	Tuyến trùng hại tiêu	6.533	4.510	2.023		37	538	997	GL, ĐL, ĐN, BP, ĐN, PY, KG,

TT	Tên dịch hại	Diện tích nhiễm (ha)				DTN nhiễm so		Diện tích phòng trừ (ha)	Phân bố tập trung
		Tổng số	Nhẹ-TB	Nặng	Mất trắng	Kỳ trước	CKNT		
17	Bệnh chết chậm hại tiêu	5.714	4.158	1.554	1,00	-160	869	1.344	PY, KH, GL, LĐ, ĐN, BP, ĐN, KG, VT, BTh, BD
18	Bệnh chết nhanh hại tiêu	1.838	1.752	83	3,00	-66	241	817	K-Hòa, G.Lai, Đ.Lăk, Đ.Nông BP, ĐN, KG, LĐ
19	Bệnh khô cành cà phê	15.010	14.988	22	0	897	7.470	11.407	G.Lai, L.Đông, Đlăk, Q.Trị
20	Bệnh gỉ sắt hại cà phê	10.086	9.929	157	0	-1.748	3.346	10.170	Lai, L.Đông, Đlăk, Q.Trị
21	Bọ xít muỗi hại điều	16.371	16.214	157	0,0	279	4.419		BP, ĐN, LĐ
22	Thán thư hại điều	18.459	18.342	117	0,0	-1.575	10.621		BP, ĐN, LĐ
23	Bệnh khảm lá virus sắn (mì)	5.862	5.128	156	578	-	5.862		TN

**CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT**